

**TỈNH N**

Bản án số: 52/2025/HS - ST  
Ngày: 25 - 3 - 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P , TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Từ Công Từ Rượu

*Các Hội thẩm nhân dân*

1/. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

2/. Ông Trần Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thiêm-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXX-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1/. Họ và tên: Đào Văn T** , tên gọi khác “*Tám Thằng*”, sinh năm 1968 tại N.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đông Hải, thành phố P , tỉnh N; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nguyên đội trưởng dân phòng cảng Đông Hải; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Đào Xòn, sinh năm 1932 và bà Phạm Thị Nhỏ (*Đã chết*); Vợ: Đỗ Thị Trung, sinh năm 1968 (*Đã chết*); Con: có 05 người con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 03 năm tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản riêng công dân*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P , tỉnh N (Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang-Tháp Chàm-Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2/. Họ và tên: Đào Văn L** , sinh năm 1992 tại N.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đông Hải, thành phố P , tỉnh N ; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nguyên thành viên đội dân phòng cảng Đông Hải ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Đào Văn T , sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Trung (*đã chết*); Vợ: Lê Thị Dung, sinh năm 1990 (*Đã ly hôn*); Con: có 03 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2012, bị Công an phường Đông Hải xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “*Gây mất an ninh trật tự*”;

- Ngày 18/9/2014, bị Công an phường Đông Hải xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Đánh nhau*”;

- Ngày 15/9/2015, bị Công an phường Mỹ Đông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Ném đá vào nhà người khác*”;

- Ngày 10/10/2017, bị Công an phường Mỹ Đông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Đánh nhau*”;

- Ngày 09/3/2020, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi: “*Đánh nhau*”;

- Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 15 tháng tù về: “*Tội chống người thi hành công vụ*” và “*Tội hủy hoại tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P , tỉnh N (Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang - Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3/. Họ và tên: Đỗ V** , sinh năm 1987 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đông Hải, thành phố P , tỉnh N ; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nguyên thành viên đội dân phòng cảng Đông Hải; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Đỗ Sanh, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Lái (*đã chết*); Vợ: Phạm Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1994; Con: có 03 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án:

- Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 26 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2019 nhưng chưa thực hiện việc bồi thường dân sự cho bị hại.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 13/02/2015, bị Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”.

- Ngày 20/6/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P , tỉnh N (Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang-Tháp Chàm-Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4/. Họ và tên: Đỗ Văn D**, tên gọi khác “*Thảo*”, sinh năm 1992 tại N

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mỹ Đông, thành phố P , tỉnh N ; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nguyên thành viên đội dân phòng cảng Đông Hải; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Đỗ Tấn Phi, sinh năm 1968 và bà Đào Thị Thoảng, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P , tỉnh N (Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang-Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1/ Ông Trần Văn Chín, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh N

2/ Ông Huỳnh Hồng Khanh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh N

3/ Bà Ngô Thị Vui, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Lạc Tân 3, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh N

4/ Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh N

5/ Bà Trương Thị Đào, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông Hải, thành phố P , tỉnh N .

(*Các bị hại đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021, Đào Văn T , Đào Văn L , Đỗ Văn D, Đỗ V tham gia Đội dân phòng phường Đông Hải, trong đó Thăng được Ủy ban nhân dân phường Đông

Hải bổ nhiệm làm đội trưởng Đội dân phòng phường Đông Hải. Trong quá trình làm việc tại khu vực Cảng cá Đông Hải, thành phố P, tỉnh N, Đội dân phòng phường Đông Hải có nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực cảng, ngoài ra còn được giao thực hiện việc bốc xếp hàng hóa và giữ xe trong khu vực cảng cá Đông Hải. Tuy nhiên, cũng trong thời gian này, có nhiều thương lái không thuê nhóm của Thăng bốc vác cá với lý do là giá thuê cao hoặc đã có người thực hiện nên Thăng, Ly đã đến gặp các thương lái này đe dọa yêu cầu những người này phải nộp tiền cho Thăng dù không thuê người bốc vác hải sản. Do bị nhóm Thăng đe dọa, gây khó khăn trong việc mua bán nên dù không thuê nhóm của Thăng bốc vác cá nhưng các thương lái vẫn phải nộp tiền cho Thăng tùy thuộc vào khối lượng hải sản hoặc theo hàng tháng, năm.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2021 đến tháng 03/2024, các bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản các bị hại như sau:

**1. Đối với ông Trần Văn Chín:**

Từ năm 2021, khi mua bán hải sản tại khu vực Cảng cá Đông Hải, ông Chín bị Thăng yêu cầu phải để nhóm của Thăng bốc vác hàng nhưng ông Chín không đồng ý với lý do đã có người bốc vác. Sau đó, Thăng, Ly lại đến gặp và dùng lời nói đe dọa gây khó khăn cho việc buôn bán của ông Chín. Do lo sợ và thấy có nhiều người mua hải sản khác cũng bị nhóm của Thăng đe dọa buộc phải nộp tiền hoặc thuê nhóm của Thăng bốc vác nên ông Chín đã đồng ý đóng tiền theo năm (*vào trước ngày 30 tháng 4 hàng năm*) cho Thăng dù không thuê nhóm của Thăng bốc vác. Từ năm 2021 đến năm 2024, ông Chín đã đưa cho Thăng 04 lần, với tổng số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*);

**2. Đối với ông Huỳnh Hồng Khanh:**

Vào năm 2021, khi ông Khanh thu mua hải sản tại Cảng cá Đông Hải, Thăng, Ly gặp ông Khanh và yêu cầu ông Khanh phải thuê nhóm của Thăng bốc vác. Sau đó, Thăng gọi ông Khanh đến chốt dân phòng để nói chuyện đe dọa gây khó khăn cho việc mua bán của ông Khanh tại Cảng cá Đông Hải. Do bị đe dọa và sợ bị gây khó khăn khi vào cảng mua hải sản và thấy có nhiều người mua hải sản cũng bị nhóm của Thăng đe dọa buộc phải đóng tiền theo năm hoặc thuê nhóm của Thăng bốc vác với giá cao nên dù không thuê nhóm của Thăng bốc vác, ông Khanh vẫn phải đưa tiền cho Thăng các lần như sau:

- *Lần 1:* Khoảng tháng 2/2021, ông Khanh đưa số tiền 3.000.000 đồng cho Thăng.

- *Lần 2:* Khoảng tháng 4/2022, ông Khanh đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Thăng

- *Lần 3*: Khoảng tháng 2/2023, ông Khanh đưa cho Thắng số tiền 10.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng là tiền đóng cho năm 2023, 5.000.000 đồng là tiền đóng cho năm 2024.

Tổng số tiền ông Khanh bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*);

### 3. Đối với bà **Ngô Thị Vui**:

Vào năm 2021, khi bà Vui đến mua cá tại Cảng cá Đông Hải thì Ly đến đe dọa người làm công cho bà Vui và yêu cầu bà Vui phải để cho người của Thắng vào bốc vác. Sau đó, ngoài việc phải trả tiền bốc vác theo thực tế, Thắng còn yêu cầu bà Vui đóng tiền theo năm khi xe của bà Vui vào cảng. Do lo sợ bị đánh và gây khó khăn trong quá trình mua bán tại Cảng cá Đông Hải, bà Vui đã phải đóng tiền cho Đào Văn T các lần như sau:

- *Lần 1*: Khoảng tháng 2/2021, bà Vui đến chốt dân phòng tại Cảng cá Đông Hải và đưa số tiền 10.000.000 đồng cho Thắng;

- *Lần 2*: Khoảng tháng 2/2022, Thắng yêu cầu bà Vui đóng tiền, do không có tiền nên bà Vui đã mượn tiền của bà Nguyễn Thị Lòng và nhờ bà Lòng đưa cho Thắng số tiền 20.000.000 đồng.

- *Lần 3*: Khoảng tháng 1/2023, Thắng yêu cầu bà Vui đóng tiền, do không có tiền nên bà Vui đã mượn tiền của bà Lòng và nhờ bà Lòng đưa cho Thắng số tiền 20.000.000 đồng.

- *Lần 4*: Khoảng tháng 3/2024, Thắng yêu cầu bà Vui đóng tiền, do không có tiền nên bà Vui đã mượn tiền của bà Lòng và nhờ bà Lòng đưa cho Thắng số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Vui bị chiếm đoạt là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

### 4. Đối với bà **Nguyễn Thị Hòa**:

Vào năm 2021, Thắng gặp bà Hòa tại chốt dân phòng trong Cảng cá Đông Hải và yêu cầu bà Hòa để cho người của Thắng bốc vác hàng, do hàng của bà Hòa ít nên bà Hòa nói với Thắng để cho bà Hòa tự bốc nhưng Thắng không đồng ý và đe dọa nếu tự bốc vác hàng sẽ cho người đánh. Tuy nhiên, do con của bà Hòa là Mạc Duy Hùng có quen biết với con của Thắng là Đào Văn Sang nên bà Hòa đã nhờ Hùng nói chuyện với Sang thì Thắng đồng ý không thu tiền của bà Hòa. Đến năm 2023, Thắng gặp bà Hòa và yêu cầu bà Hòa phải đóng tiền cho Thắng dù bà Hòa không thuê nhóm của Thắng bốc vác. Do lo sợ bị gây khó khăn trong quá trình mua hải sản tại Cảng cá Đông Hải nên bà Hòa đã đưa số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho Thắng;

### 5. Đối với bà **Trương Thị Đào**:

Từ năm 2022, Thăng đến gặp trực tiếp bà Đào và yêu cầu bà Đào phải thuê người của Thăng bốc vác nhưng do hàng ít và bà Đào đã có người nhà tự làm nên bà Đào không đồng ý. Sau đó, Ly đến gặp bà Đào yêu cầu bà Đào phải đóng số tiền 100.000 đồng/ngày khi bà Đào bán tại Cảng cá Đông Hải. Do lo sợ bị nhóm Thăng đánh và gây khó khăn trong quá trình mua bán nên bà Đào đã buộc phải đóng tiền cho nhóm của Đào Văn T dù không thuê nhóm Thăng bốc vác. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được:

- Vào ngày 18/6/2024, Dữ thu của bà Đào số tiền 100.000 đồng. Sau đó, có một số ngày, bà Đào chỉ đưa cho Dữ số tiền 50.000 đồng nên Dữ nói lại sự việc cho Thăng, Ly nghe thì Thăng, Ly không đồng ý và yêu cầu Dữ phải thu đủ 100.000 đồng/ lần. Đến ngày 31/7/2024, Dữ đi đến thu tiền bà Đào nhưng bà Đào chỉ đưa số tiền 50.000 đồng, Dữ không đồng ý nên gặp Vàng đến nói chuyện với bà Đào. Do lo sợ bị gây khó khăn trong việc buôn bán hải sản nên bà Đào đưa đủ số tiền 100.000 đồng cho Vàng sau đó Vàng đưa lại cho Dữ. Các ngày tiếp theo, Dữ tiếp tục thu tiền của bà Đào dù không thuê nhóm Thăng bốc vác.

- Ngày 23/8/2024, Dữ tiếp tục đến thu số tiền 100.000 đồng của bà Đào thì bị lực lượng Công an tỉnh N bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 18/6/2024 đến ngày 23/8/2024, nhóm Thăng, Ly, Dữ đã cùng nhau chiếm đoạt bà Đào tổng cộng 17 lần với tổng số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Vàng giúp sức các bị cáo Thăng, Ly, Dữ chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng của bà Đào. Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn T, Đào Văn L, Đỗ Văn D và Đỗ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**\* Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: số tiền 100.000 đồng là tiền các bị can cưỡng đoạt của người bị hại bà Trương Thị Đào nên Cơ quan điều tra đề nghị trả lại cho bà Đào.

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 1.130.000 đồng là tiền công bốc xếp hàng hóa của thành viên Đội dân phòng Đông Hải. Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân phường Đông Hải đã có Quyết định giải thể Đội dân phòng phường Đông Hải số 175. Do đó, đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải xử lý theo quy định.

Đối với 01 vở ô ly hiệu “BÚT CẦU”, loại 200 trang, bên trong có 107 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định bị can Dữ sử dụng để ghi chép số tiền mà Dữ đã thu được của những người bán hải sản trong đó có thể hiện số tiền chiếm đoạt của bà Trương Thị Đào; 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “T.TBook” bên trong có 149 trang có ghi chữ và số và 01 cuốn vở loại ô ly, bìa

vở có in chữ “HTX HƯNG LONG” bên trong có 74 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định Dự sử dụng để ghi chép số tiền công mà các thương lái và chủ ghe thuê người của bị can Thăng thực hiện việc bốc vác cá tại Cảng cá Đông Hải và ghi chép số tiền trả công cho những người thực hiện việc bốc vác cá; 04 đĩa DVD chứa nội dung dữ liệu video ghi âm, hình các bị cáo (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*)

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị can Dự, đây là điện thoại Dự sử dụng vào việc liên lạc cá nhân, không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dự.

Đối với việc Đội dân phòng phường Đông Hải tiến hành giữ xe có thu tiền và cho thuê vị trí ngồi của những người bán cá có thu tiền tại khu vực Cảng cá Đông Hải, quá trình điều tra xác định việc giữ xe có thu tiền là thực hiện đúng quy định; việc cho thuê vị trí ngồi của những người bán cá có thu tiền là thỏa thuận dân sự của các bên nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo Thăng và Ly đã tác động gia đình bồi thường số tiền 28.000.000 đồng cho người bị hại là ông Chín. Những người bị hại là ông Huỳnh Hồng Khanh, bà Trương Thị Đào, bà Ngô Thị Vui và bà Nguyễn Thị Hòa không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận còn chiếm đoạt tiền bốc vác những người khác, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSPRTC, ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố các bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thăng*” và Đào Văn L về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Các bị cáo Đỗ Văn D và Đỗ V về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thăng*” và Đào Văn L về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Các bị cáo Đỗ Văn D và Đỗ V về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

**\* Áp dụng:** Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thăng*” từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

\* Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đào Văn L từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ V từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo Thăng và Ly đã tác động gia đình bồi thường số tiền 28.000.000 đồng cho người bị hại là ông Trần Văn Chín. Những người bị hại là ông Huỳnh Hồng Khanh, bà Trương Thị Đào, bà Ngô Thị Vui và bà Nguyễn Thị Hòa không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

**\* Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: số tiền 100.000 đồng là tiền các bị can cưỡng đoạt của người bị hại bà Trương Thị Đào nên Cơ quan điều tra đề nghị trả lại cho bà Đào là có căn cứ.

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 1.130.000 đồng là tiền công bốc xếp hàng hóa của thành viên Đội dân phòng Đông Hải. Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân phường Đông Hải đã có Quyết định giải thể Đội dân phòng phường Đông hải số 175. Do đó, đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải xử lý theo quy định.

Đối với 01 vở ô ly hiệu “BÚT CẦU”, loại 200 trang, bên trong có 107 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định bị can Dự sử dụng để ghi chép số tiền mà Dự đã thu được của những người bán hải sản trong đó có thể hiện số tiền chiếm đoạt của bà Trương Thị Đào; 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “T.TBook” bên trong có 149 trang có ghi chữ và số và 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “HTX HUNG LONG” bên trong có 74 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định Dự sử dụng để ghi chép số tiền công mà các thương lái và chủ ghe thuê người của bị can Thăng thực hiện việc bốc vác cá tại Cảng cá Đông Hải và ghi chép số tiền trả công cho những người thực hiện việc bốc vác cá; 04

đĩa DVD chứa nội dung dữ liệu video ghi âm, hình các bị cáo (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*).

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị can Dự, đây là điện thoại Dự sử dụng vào việc liên lạc cá nhân, không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dự là phù hợp.

Đối với việc Đội dân phòng phường Đông Hải tiến hành giữ xe có thu tiền và cho thuê vị trí ngồi của những người bán cá có thu tiền tại khu vực Cảng cá Đông Hải, quá trình điều tra xác định việc giữ xe có thu tiền là thực hiện đúng quy định; việc cho thuê vị trí ngồi của những người bán cá có thu tiền là thỏa thuận dân sự của các bên nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận còn chiếm đoạt tiền bóc vác những người khác, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

*Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo khai:* Các bị cáo Đào Văn T , tên gọi khác “*Tám Thằng*”; Đào Văn L ; Đỗ Văn D và Đỗ V xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh N truy tố các bị cáo về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” là đúng. Tại phiên Tòa, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Các bị cáo Đào Văn T , tên gọi khác “*Tám Thằng*”; Đào Văn L ; Đỗ Văn D và Đỗ V : Các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại về việc đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lao động phụ giúp gia đình, bị cáo hứa không tái phạm nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến kết quả xét

xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 3/2024, tại khu vực Cảng cá Đông Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Đào Văn T , Đào Văn L đã cùng nhau thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của những người mua bán cá tại Cảng cá Đông Hải nhưng không thuê nhóm của Thăng, Ly bóc vác nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 119.500.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*), gồm: số tiền 28.000.000 đồng của ông Trần Văn Chín, số tiền 17.000.000 đồng của ông Huỳnh Hồng Khanh, số tiền 1.500.000 đồng của bà Trương Thị Đào, số tiền 70.000.000 đồng của bà Ngô Thị Vui và số tiền 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hòa.

Đối với Đỗ Văn D và Đỗ V đã giúp sức cho Đào Văn T , Đào Văn L đe dọa, uy hiếp tinh thần của bà Trương Thị Đào là người mua bán cá tại Cảng cá Đông Hải nhưng không thuê nhóm của Thăng bóc vác nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Dự giúp sức chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của bà Đào, Vàng giúp sức chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng của bà Đào.

[4].Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 3/2024, tại khu vực Cảng cá Đông Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Đào Văn T , Đào Văn L đã cùng nhau thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của những người mua bán cá tại Cảng cá Đông Hải nhưng không thuê nhóm của Thăng, Ly bóc vác nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 119.500.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Đối với Đỗ Văn D và Đỗ V đã giúp sức cho Đào Văn T , Đào Văn L đe dọa, uy hiếp tinh thần của bà Trương Thị Đào là người mua bán cá tại Cảng cá Đông Hải nhưng không thuê nhóm của Thăng bóc vác nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Dự giúp sức chiếm đoạt số tiền số tiền 1.500.000 đồng của bà Đào, Vàng giúp sức chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng của bà Đào. Vì vậy hành vi của các bị cáo Đào Văn T , tên gọi khác “*Tám Thăng*” và Đào Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Các bị cáo Đỗ Văn D và Đỗ V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh N truy tố các bị cáo Đào Văn T , tên gọi khác “*Tám Thăng*” và Đào Văn L về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa*

đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Đỗ Văn D và Đỗ V về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để có mức án đúng và phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Xét vai trò tham gia trong vụ án của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đào Văn T là người chủ mưu, cầm đầu; Bị cáo Ly là người thực hiện vai trò tích cực nên mức án của hai bị cáo là ngang nhau, và cao hơn so với bị cáo Dự và Vàng. Các bị cáo Dự và Vàng đã giúp Đào Văn T, Đào Văn L đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức. Vai trò của bị cáo Dự và Vàng là ngang nhau nên chịu mức hình phạt bằng nhau.

[7] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

+ *Về nhân thân*: Các bị cáo Đào Văn T, Đào Văn L và Đỗ V có nhân thân xấu.

Bị cáo Đỗ Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

+ *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Đào Văn T, Đào Văn L và Đỗ Văn D phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Riêng bị cáo Đỗ V : Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 26 tháng tù về: “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2019 nhưng chưa thực hiện việc bồi thường dân sự cho bị hại, tính đến lần phạm tội này bị cáo Đỗ V chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đỗ V thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại các

điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

+ *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Đào Văn T và Đào Văn L trong giai đoạn xét xử các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo Thăng được Cơ quan có thẩm quyền tặng Giấy khen vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do các bị cáo Đào Văn T và Đào Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo Thăng và Ly để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[8] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo, buộc các bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thăng*”; Đào Văn L; Đỗ Văn D và Đỗ V phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo Thăng, Ly, Dự và Vàng ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Thăng và Ly đã tác động gia đình bồi thường số tiền 28.000.000 đồng cho người bị hại là ông Chín. Những người bị hại là ông Huỳnh Hồng Khanh, bà Trương Thị Đào, bà Ngô Thị Vui và bà Nguyễn Thị Hòa không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[10] Xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: số tiền 100.000 đồng là tiền các bị cáo cưỡng đoạt của người bị hại bà Trương Thị Đào nên Cơ quan điều tra đề nghị trả lại cho bà Đào là có căn cứ.

- Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 1.130.000 đồng là tiền công bốc xếp hàng hóa của thành viên Đội dân phòng Đông Hải. Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân phường Đông Hải đã có Quyết định giải thể Đội dân phòng phường Đông Hải số 175. Do đó, đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải xử lý theo quy định.

- Đối với 01 vở ô ly hiệu “BÚT CẦU”, loại 200 trang, bên trong có 107 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định bị can Dự sử dụng để ghi chép số tiền mà Dự đã thu được của những người bán hải sản trong đó có thể hiện số tiền chiếm đoạt của bà Trương Thị Đào; 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “T.TBook” bên trong có 149 trang có ghi chữ và số và 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “HTX HUNG LONG” bên trong có 74 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định Dự sử dụng để ghi chép số tiền công mà các thương lái và chủ ghe thuê người của bị can Thăng thực hiện việc bốc vác cá tại Cảng cá Đông Hải và ghi chép số tiền trả công cho những người thực hiện việc bốc vác cá; 04 đĩa DVD chứa nội dung dữ liệu video ghi âm, hình các bị cáo (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*).

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị can Dự, đây là điện thoại Dự sử dụng vào việc liên lạc cá nhân, không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dự là phù hợp.

[11] Đối với việc Đội dân phòng phường Đông Hải tiến hành giữ xe có thu tiền và cho thuê vị trí ngồi của những người bán cá có thu tiền tại khu vực Cảng cá Đông Hải, quá trình điều tra xác định việc giữ xe có thu tiền là thực hiện đúng quy định; việc cho thuê vị trí ngồi của những người bán cá có thu tiền là thỏa thuận dân sự của các bên nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

[12] Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận còn chiếm đoạt tiền bốc vác những người khác, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[13] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thăng*”; Đào Văn L; Đỗ Văn D và Đỗ V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thăng*”; Đào Văn L; Đỗ Văn D và Đỗ V phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

\* Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T, tên gọi khác “*Tám Thằng*” 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

\* Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đào Văn L 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ V 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/8/2024.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a,b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại số tiền 100.000 đồng là tiền các bị cáo cưỡng đoạt của người bị hại bà Trương Thị Đào.

- Giao lại số tiền 1.130.000 đồng là tiền công bóc xếp hàng hóa của thành viên Đội dân phòng Đông Hải. Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân phường Đông Hải đã có Quyết định giải thể Đội dân phòng phường Đông Hải số 175. Do đó, Giao số tiền này cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm quản lý.

(Theo Ủy nhiệm chi số: 09 ngày 28/02/2025).

- Đối với 01 vở ô ly hiệu “BÚT CẦU”, loại 200 trang, bên trong có 107 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định bị can Dự sử dụng để ghi chép số tiền mà Dự đã thu được của những người bán hải sản trong đó có thể hiện số tiền chiếm đoạt của bà Trương Thị Đào; 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “T.TBook” bên trong có 149 trang có ghi chữ và số và 01 cuốn vở loại ô ly, bìa vở có in chữ “HTX HƯNG LONG” bên trong có 74 trang có ghi chữ và số, quá trình điều tra xác định Dự sử dụng để ghi chép số tiền công mà các thương lái và chủ ghe thuê người của bị can Thằng thực hiện việc bóc vác cá tại Cảng cá Đông Hải và ghi chép số tiền trả công cho những người thực hiện việc bóc vác cá; 04 đĩa DVD chứa nội dung dữ liệu video ghi âm, hình các bị cáo (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*).

**3. Về án phí:** Áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đào Văn T , tên gọi khác “*Tám Thằng*”; Đào Văn L ; Đỗ Văn D và Đỗ V , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 25/03/2025*). Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N ;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP.P;
- Công an TP.P;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- THAHS, CCTHADS TP.P;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Từ Công Từ Rượu**